TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: …/2023/HS-ST
Ngày: 13-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Mai Văn Ánh
Ông Nguyễn Trịnh Điển

- ***Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo: **Nguyễn Minh Q**, sinh ngày 08 tháng 04 năm 2007, tại Quảng Trị; nơi cư trú: tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: học sinh trường Trung học Phổ thông C; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Q1, sinh năm 1978 (đã chết); con bà Võ Thị H sinh năm 1982, hiện trú tại tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 25/10/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1982 (mẹ bị cáo); nơi cư trú: Tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Giang L, sinh năm 1940; nơi cư trú: tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1986; nơi cư trú thôn Đ, xã H, huyện H, Quảng Trị. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, Quảng Trị. (vắng mặt)

- Những người khác được Tòa án triệu tập:

+ Đại diện Ban giám hiệu Trường THPT C, huyện T, tỉnh Quảng Trị: Ông Hồ Sỹ N - Phó hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2023, Nguyễn Minh Q, sinh ngày 08/4/2007, trú tại tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị đang ở nhà mình thì nhìn sang thấy cửa chính nhà anh Đinh Quốc T, số B Đ, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị đang mở cửa nhà nhưng khóa cổng ngoài. Nghĩ trong nhà của anh T không có người nên Q nảy sinh ý định vào nhà anh T để trộm cắp tài sản. Vì nhà của Q và anh T liền kề nhau nên Q đứng ở phần đất nhà mình rồi leo qua hàng rào phía bên phải nhà anh T, sau đó Q vào nhà bằng cửa chính. Q đi đến phòng ngủ bên phải, hướng từ ngoài vào trong, nhìn xuống dưới gầm giường thấy một hộp hình chữ nhật màu đỏ, mở ra thấy vài cục bông, sờ thấy cứng nên Q nghĩ có nhẫn hoặc thứ gì đó có giá trị nên đóng hộp lại và mang theo người, ra khỏi phòng. Q tiếp tục đến phòng ngủ thứ hai, đến bàn trang điểm ở giữa phòng, Q mở ngăn kéo ra thì thấy hai hộp nhẫn, Q mở ra một hộp không có gì, hộp còn lại có một chiếc nhẫn vàng nên lấy hộp có nhẫn này. Sau khi lấy được số tài sản trên, Q đi theo lối cũ quay về nhà. Sau đó, Q mở ra đếm được gồm: một dây chuyền vàng, một tượng dây chuyền làm bằng ngọc trai, một lắc vàng, hai đôi khuyên tai vàng, hai nhẫn vàng và một viên đá Rubi màu đỏ.

Số vàng lấy được Q đến tiệm V trên đường H thuộc tiểu khu B, thị trấn Á, huyện T bán cho anh Đỗ Giang L (là chủ tiệm) một nhẫn vàng tây, có trọng lượng 0.88 chỉ với giá 2.700.000 đồng. Q nhận số tiền này của anh L rồi ra về. Sau đó, Q đến tiệm V1 tại chợ T2 Quảng Trị thuộc phường B, thị xã Q, Q bán số vàng gồm: 01 dây chuyền, 01 vòng tay, 02 đôi khuyên tai vàng, 01 nhẫn vàng cho chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Nguyễn Mạnh T1 (là chủ tiệm vàng) với giá 31.800.000 đồng, số tiền này được chị A chuyển khoản đến tài khoản 1031481361 ngân hàng V2 của Nguyễn Minh Q. Đối với mặt dây chuyền ngọc trai hình giọt nước màu trắng đục có đính khóa bằng vàng, chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Nguyễn Mạnh T1 không thu mua nhưng Q gửi lại nhờ bán giúp. Sau khi mua số vàng này, tiệm V1 đã nấu thành cục cùng với số vàng của tiệm trước đó và chế tác thành các sản phẩm khác. Đối với viên đá Rubi màu đỏ không có ai mua nên Q mang về.

Tổng số tiền bị cáo Q bán vàng là 34.500.000 đồng, toàn bộ số tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Nguyễn Minh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự -UBND huyện T kết luận: các tài sản định giá gồm:

- 01 (một) dây chuyền vàng ta, có khối lượng 2,99 chỉ.
- 01 (một) lắc tay vàng tây, khối lượng 2,6 chỉ.
- 01 (một) đôi bông tai vàng ta, khối lượng 1 chỉ.
- 01 (một) khâu vàng ta, khối lượng 0,5 chỉ.
- 01 (một) viên vật liệu hình oval màu đỏ đậm có khối lượng 3,98 gam là ruby tự nhiên *(N)*.
- 01 (một) viên vật liệu hình giọt nước màu trắng đục, một đầu có gắn móc chốt kim loại màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng 2,50 gam gồm:

+ Viên vật liệu màu trắng có khối lượng 2,24 gam là ngọc trai nuôi (C).

+ Móc chốt kim loại màu vàng có tổng khối lượng 0,26 gam trong đó: Phần chốt xoắn có ren vặn là hợp kim của đồng, bạc, hàm lượng đồng 91,12%; bạc 8,88%, mặt ngoài có màu vàng do được mạ vàng kim loại. Phần móc kim loại còn lại là hợp kim của vàng, đồng, bạc, hàm lượng vàng 40,89%, đồng 37,07%, bạc 22,04%;

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu không màu gửi giám định có tổng khối lượng 3,33 gam gồm:

+ Phần kim loại là hợp kim của vàng, đồng, bạc, hàm lượng vàng 74,48%; đồng 13,06%; bạc 12,46%.

+ 01(một) viên vật liệu không màu là kim cương tự nhiên (N).

Giá trị thiệt hại tài sản trong vụ "Trộm cắp tài sản" ngày 23/8/2023 tại Tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T là 37.558.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐXLVC ngày 25/10/2023, trả lại cho ông Đinh Quốc T: một viên đá màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, một mặt dây chuyền có hình giọt nước, phía trên có đính kim loại màu vàng, một nhẫn kim lại màu vàng, có đính một hạt đá màu trắng không rõ chất liệu, tất cả đều đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 28/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Văn Ngọc H1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1, 2 Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Q; Về án phí: bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Phía gia đình của bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Quốc T số tiền 45.000.000 đồng, ông Q1 không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với ông Đỗ Hoàng L1, bà Nguyễn Thị Mỹ A, ông Nguyễn Mạnh T1 là các chủ tiệm vàng là nơi bị cáo Q đã bán vàng, những người này không biết đó là tài sản do trộm cắp. Quá trình điều tra, ông L1, ông T1 đã giao nộp lại một số tài sản mà Q đã bán cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/8/2023, tại nhà của ông Đinh Quốc T, ở tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Nguyễn

Minh Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số trang sức gồm: một dây chuyền vàng, một tượng dây chuyền làm bằng ngọc trai, một lắc vàng, hai đôi khuyên tai vàng, hai nhẫn vàng và một viên đá Rubi màu đỏ, là trang sức của vợ anh T. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Q đã mang số trang sức đi bán các cửa hàng kinh doanh vàng trên địa bàn được số tiền là 34.500.000 đồng, toàn bộ số tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: Giá trị thiệt hại tài sản trong vụ "Trộm cắp tài sản" ngày 23/8/2023 tại Tiểu khu F, thị trấn Á, huyện T là 37.558.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi nói trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Nguyễn Minh Q là học sinh đang học lớp 11 tại Trường trung học Phổ thông C, tuy chưa đủ 18 tuổi, nhưng do hám lợi, xem thường pháp luật mà dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân tại địa bàn thị trấn Á nói riêng và địa bàn huyện T nói chung. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội khi tâm, sinh lý chưa được phát triển hoàn thiện. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36, Điều 90, Điều 91và Điều 100 Bộ luật hình sự. Giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 36/LCDKNCT-TA ngày 28/11/2023 của Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Minh Q theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Hoàng L1, bà Nguyễn Thị Mỹ A, ông Nguyễn Mạnh T1 là các chủ tiệm vàng là nơi bị cáo Q đã bán vàng, những người này không biết đó là tài sản do trộm cắp. Quá trình điều tra, ông L1, ông T1 đã giao nộp lại một số tài sản mà bị cáo đã bán cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Phía gia đình của bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Quốc T số tiền 45.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng cho ông T, ông T không có yêu cầu thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho ông Đinh Quốc T: một viên đá màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, một mặt dây chuyền có hình giọt nước, phía trên có đính kim loại màu vàng, một nhẫn kim lại màu vàng, có đính một hạt đá màu trắng không rõ chất liệu, tất cả đều đã qua sử dụng. Ông Đinh Quốc T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Nguyễn Minh Q được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Minh Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Á trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa

- Lưu: Hồ sơ, văn thư. .